TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 433/2020/QĐST-HNGĐ	*TH, ngày 05 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 500/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị Mai A, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ 07, phường Tân Thịnh, thành phố TH, tỉnh TH.

- Bị đơn: A Hoàng Hữu ThA, sinh năm: 1988

Nơi công tác: Kho K23, Cục kỹ thuật Quân khu I. Địa chỉ: xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ma Thị Mai A và A Hoàng Hữu ThA thỏa thuận A Hoàng Hữu ThA có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hoàng Bảo Khánh, sinh ngày 30/5/2014 cùng chị Ma Thị Mai A mức cấp dưỡng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và

Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

1.2. Về án phí: Chị Mai A tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi sơ thẩm sung quỹ Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003223 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH. Hoàn trả chị Mai A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán

Nguyễn A Thư